

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm

Ông Phạm Hữu Dụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 26/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 10/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung K**, sinh năm 1987 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị P; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, Không.

Tiền sự: Ngày 16/4/2020, bị Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC với số tiền 3.000.000 đồng (đã nộp phạt).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã C, huyện M; Địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Y Q Niê sinh năm 1993;

+ Ông Y M Niê sinh năm 1961;

Cùng nơi cư trú: Buôn N, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Phan Trọng Q1 sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung K chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác cát. Khoảng tháng 3/2020, K mua 01 máy hút cát để phục vụ cho nhu cầu xây và sửa chữa nhà của gia đình mình. Sau khi mua máy, K đặt máy ở lòng suối E, buôn N, xã C, huyện M để tiến hành hút cát. K đã thuê đường đi qua rẫy của ông Y M Niê để đi vào địa điểm hút cát và sử dụng xe ô tô tải BKS: 47C-090.39 là xe ô tô thuê của anh Phan Trọng Q1 để chở cát về nhà. Ngày 07/4/2020, K bị Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép 3.000.000 đồng theo Quyết định số 66/QĐ-XPHC ngày 16/4/2020, K đã chấp hành xong.

Khoảng 01 giờ ngày 05/5/2020, K tiếp tục đến địa điểm nói trên để khai thác cát làm nhà. K thuê anh Y Q Niê phụ giúp cào cát sau khi cát được bơm lên thùng xe ô tô tải với giá 70.000 đồng/01 xe. Khi K và Y Q đang hút cát lên xe thì bị Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 19/KL-Cty, ngày 05/6/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng H kết luận: Khối lượng khoáng sản (cát) trên xe ô tô tải BKS: 47C-090.39 là 5,15m³.

Tại Kết luận giám định số 02/KL-GĐTP, ngày 19/6/2020 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk kết luận số khoáng sản 5,15m³ là cát thô, thành phần đạt yêu cầu theo TCVN 7570-2006; hàm lượng tạp chất hữu cơ vượt quá giới hạn cho phép; hàm lượng bụi, bùn, sét nằm trong giới hạn cho phép.

Tại kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐG, ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 5,15m³ cát thô (cát xây) có trị giá 2.105.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: xe ô tô BKS: 47C-090.39; giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8240634 ngày 23.4.2019; 5,15m³ cát; 01 đầu máy nỏ; 01 đầu bơm; 01 phao nổi tự chế được làm từ 06 thùng phuy sắt buộc bằng dây thùng cố định vào khung gỗ hình chữ nhật; 01 đoạn ống nhựa có gắn đầu sắt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 đoạn ống nhựa màu đen (loại phi 10, dày 0,01m).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Trần Trung K về tội "Vi phạm quy định về

nguyên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk: Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên và căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi Bản án sơ thẩm nêu trên có hiệu lực pháp luật, ngày 13/5/2021 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2021/KN-HS do Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk thụ lý, xét xử đối với hành vi phạm tội của Trần Trung K sai thẩm quyền, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vì vụ án này thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và tại Quyết định giám đốc thẩm số 36/2021/HS-GĐT ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên hủy Bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Sau khi điều tra lại vụ án, ngày 19/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Cáo trạng số 96/CT-VKS-P3, truy tố Trần Trung K về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-P3, Bản án sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, Quyết định giám đốc thẩm 36/2021/HS-GĐT ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trung K tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-P3 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về xử lý vật chứng và phân trách nhiệm dân sự giải quyết như nội dung trong Bản cáo trạng.

Bị cáo không bào chữa tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Trung K tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Mặc dù không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác cát tại khu vực Suối E, buôn N, xã C nhưng bị cáo K vẫn thực hiện hành vi khai thác cát trái phép. Vào ngày 05/5/2020, khi bị cáo đang khai thác cát tại khu vực Suối E bằng máy hút cát từ dưới lòng suối lên xe ô tô tải BKS: 47C-090.39 cùng với Y Q Niê thì bị Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang với khối lượng cát đã hút lên xe 5,15m³ trị giá 2.105.000 đồng. Tuy khối lượng cát khai thác có trị giá dưới 100.000.000 đồng, nhưng trước đó, ngày 16/4/2020, bị cáo đã bị Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng cũng về hành vi khai thác cát trái phép. Do vậy, hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Điểm đ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” như sau:

1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên môi trường, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, là một trong những nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất, dòng suối, thay đổi dòng chảy. Vì vậy, cần xử lý thích đáng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/9/2020 (có Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo của Công an huyện M'Đrăk), theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời gian thử thách của bị cáo tiếp tục được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lần đầu là vào ngày 29/9/2020.

[6] Về vật chứng:

- Xe ô tô BKS: 47C-090.39, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phan Trọng Q1. Anh Q1 không có lỗi trong việc K sử dụng xe ô tô trên để chở cát trái phép. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cùng giấy tờ xe cho anh Phan Trọng Q1 là đúng pháp luật nên không xem xét giải quyết nữa.

- Đối với 01 hệ thống máy hút cát gồm: 01 (một) đầu máy nổ hiệu Jiang Dong đã qua sử dụng (không có nắp đậy bình đựng nhiên liệu, bị móp méo bên ngoài, không kiểm tra tình trạng bên trong máy nên không xác định được chất lượng); 01 (một) củ bơm (đầu bơm) nhãn hiệu "Văn thể"; 06 (sáu) thùng phi sắt đã cũ; 37m ống nhựa màu đen, phi 10 (gồm 7 đoạn ống); 2,6m ống nước nhựa màu trắng, phi 10, có gắn đầu sắt dài 25cm; 4,6m ống nước nhựa màu xanh, phi 10 là bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm và 5,15m³ cát do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Vấn đề khác:

- Y Q Niê đã có hành vi giúp bị cáo khai thác trái phép 5,15m³ cát nhưng trị giá khối lượng cát dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk đã xử phạt hành chính đối với Y Q Niê là phù hợp.

- Ông Y M Niê đã cho bị cáo thuê đường đi trong rẫy của mình không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lần đầu là vào ngày 29/9/2020.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo số 15/GCN ngày 29/6/2021 của Công an huyện M thì bị cáo Trần Trung K đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 5,15m³ cát; 01 (một) đầu máy nổ hiệu Jiang Dong đã qua sử dụng (không có nắp đậy bình đựng nhiên liệu, bị móp méo bên ngoài, không kiểm tra tình trạng bên trong máy nên không xác định được chất lượng); 01 (một) củ bơm (đầu bơm) nhãn hiệu “Văn thể”; 06 (sáu) thùng phi sắt đã cũ; 37m ống nhựa màu đen, phi 10 (gồm 7 đoạn ống); 2,6m ống nước nhựa màu trắng, phi 10, có gắn đầu sắt dài 25cm và 4,6m ống nước nhựa màu xanh, phi 10 (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và được khấu trừ số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0004252 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk. Như vậy, bị cáo Trần Trung K đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr